TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Đ, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông C – Sinh năm: 1993
Thường trú: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh P.

- Bà O– Sinh năm: 1989
Thường trú: 192/16/2 đường T, Phường C, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông C và bà O đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] Ông C và bà O đã thoả thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thoả thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cụ thể, ông bà thoả thuận giao người con chung tên Y (nữ), sinh ngày 08/7/2019 cho cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng; Ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); Ông bà không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ chung, không phải thực hiện nghĩa

vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thoả thuận của ông C và bà O là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao người con chung tên Y (nữ), sinh ngày 08/7/2019 cho cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà O, nếu ông C không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Chung còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông C và bà O xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông C và bà O cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông C và bà O mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền ông C và bà O đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0035689 ngày 25/12/2019 Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Đ;
- Chi cục THADS Q.Đ;
- UBND Phường C, Q.Đ (GCNKH số 45, đăng ký ngày 16/9/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích